

Số: 226/KH-SNNPTNT

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin**  
**và chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, với các nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Phát triển chính quyền số**

- 100% thủ tục hành chính của Sở đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Phấn đấu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.

- Xây dựng dữ liệu số đạt 60% yêu cầu của ngành và đồng bộ thống nhất để tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Định kỳ cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đạt 24 bộ dữ liệu chuyên ngành theo Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của ngành.

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Sở và các đơn vị trực thuộc được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Triển khai hệ thống báo cáo số, 95% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 90% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

## **2. Phát triển kinh tế số**

- Phấn đấu 35% doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn có cung cấp dịch vụ, hàng hóa lên sàn thương mại điện tử.
- Phấn đấu 50% doanh nghiệp lĩnh vực nông nghiệp triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.
- 80% sản phẩm OCOP, 35% các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh được đưa lên sàn thương mại điện tử.

## **3. Phát triển xã hội số**

- 100% công chức, viên chức và người lao động (CCVC NLD) có sử dụng điện thoại thông minh.
- 100% CCVC NLD có cài đặt Hue-S.
- 100% CCVC NLD có tài khoản định danh điện tử, liên kết tài khoản định danh điện tử với tài khoản công vụ trong cơ quan nhà nước.
- 90% các thông tin chỉ đạo, điều hành của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được đăng tải, phổ biến qua trang Thông tin điện tử của Sở (trừ các thông tin bí mật nhà nước).
- 100% phản ánh hiện trường, góp ý của người dân liên quan đến ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua ứng dụng Hue-S và qua các kênh khác như website của Sở được xử lý đúng quy định.

## **II. YÊU CẦU**

- Việc thực hiện kế hoạch phải đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tiễn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sở bám sát các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp liên quan ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nêu tại Kế hoạch số 286/KH-UBND, ngày 04/8/2022 và Kế hoạch số 424/KH-UBND, ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh.
- Lồng ghép các chương trình, đề án, kế hoạch khác của Sở năm 2024 để triển khai đảm bảo mục tiêu của Kế hoạch này.
- Tổ chức triển khai nhiệm vụ phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các ngành, địa phương, các cơ quan, các doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Nhận thức số và nhân lực số**

- Tiếp tục tuyên truyền việc thực hiện phương châm “4 không, 1 có” bao gồm: Làm việc không giấy tờ; Hội họp không tập trung; Dịch vụ công không gặp mặt; Thanh toán không dùng tiền mặt và lợi ích của việc số hóa dữ liệu.
- Phân công cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác

“chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng” đến từng phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Ban hành Quyết định cử nhân sự, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trong quá trình thực hiện công tác chuyển đổi số.

- Đăng ký tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số cho công chức, viên chức thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến; các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ các bộ chuyên trách, kiêm nhiệm công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin của Sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn CCVC NLD trong toàn ngành nghiêm túc tham gia các khóa tập huấn kỹ năng số thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến được tích hợp trên Hue-S.

- Tham dự các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Hợp tác, học tập, giao lưu kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số ngành nông nghiệp trong nước và quốc tế.

- Cập nhật các thông tin tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành trên Fanpage và Trang thông tin điện tử của Sở.

## **2. Thể chế số**

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng và các văn bản liên quan nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho CCVC NLD trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Ban hành các quy định về xây dựng, tạo lập, quản lý, khai thác, sử dụng và chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên nền tảng kiến trúc số.

- Định kỳ rà soát, cập nhật bổ sung, xây dựng mới các quy trình ISO, quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính; phân công công chức tiếp nhận, xử lý các thủ tục khi có phát sinh nhằm đảm bảo tất cả các thủ tục được giải quyết đúng quy trình, đúng hạn, đúng quy định của pháp luật.

- Rà soát, tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp trong tiến trình chuyển đổi số để khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển bền vững, đồng thời thu hút các chuyên gia công nghệ thông tin, nhà khoa học.

- Xây dựng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về nguồn vốn, cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng... tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp chuyển đổi phương thức từ truyền thống sang ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp nhằm giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

### **3. Hạ tầng số**

- Phấn đấu hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đủ năng lực thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của ngành: Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ; Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm đảm bảo khả năng đáp ứng yêu cầu xử lý công việc và vận hành các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hạ tầng đường truyền CPNet đảm bảo dung lượng truy cập theo yêu cầu của chuyển đổi số.

- Đầu tư, nâng cấp phòng họp trực tuyến tại các đơn vị trực thuộc đáp ứng nhu cầu hội nghị trực tuyến giữa các đơn vị trong ngành và với các cơ quan Trung ương, các đơn vị trong tỉnh.

- Triển khai hạ tầng phục vụ kết nối mạng lưới thiết bị Internet vạn vật (IoT) (camera, điện thoại thông minh, cảm biến ...) để thu thập dữ liệu về quan trắc môi trường, theo dõi rừng, theo dõi tàu thuyền khai thác thủy sản trên biển cảnh báo thời tiết, ngập lụt, an toàn hồ chứa... tích hợp vào nền tảng Hue-S.

### **4. An toàn thông tin, an ninh mạng**

- Rà soát, kiểm tra toàn bộ hệ thống máy tính, đảm bảo 100% máy tính tại cơ quan, đơn vị trực thuộc được cài đặt giải pháp phòng, chống mã độc tập trung BKAV Endpoint và giải pháp phát hiện, chống tấn công có chủ đích Viettel Endpoint qua nền tảng dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đánh giá, rà soát các lỗ hổng bảo mật, thực hiện các biện pháp khắc phục để bảo đảm an toàn thông tin.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin cho toàn thể công chức, viên chức và người lao động trong ngành.

- Hướng dẫn, quán triệt công chức, viên chức thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng các quy định về phân quyền truy cập dữ liệu ngành ở các mức độ khác nhau.

### **5. Chính quyền số**

- Phối hợp với Sở Thông tin truyền thông triển khai Kho dữ liệu cho người dân, tổ chức trên môi trường số - Nơi chứa thông tin của người dân, các tài liệu đã được số hóa, chứng thực và các kết quả thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước cung cấp.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ Nền tảng làm việc số theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông (nền tảng quản trị công việc tổng thể), giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước. Nền tảng cho phép CBCCVC trong các cơ quan nhà nước đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đơn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về nông nghiệp từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính quyền số, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của ngành.

- Phổ biến Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số (DTI) đến toàn bộ đơn vị trực thuộc. Thực hiện việc theo dõi, báo cáo, đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của Sở định kỳ theo quy định nhằm kịp thời nắm tình hình để chỉ đạo, đơn đốc, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

## **6. Dữ liệu số**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên cơ sở kiến trúc, quy chuẩn, dịch vụ chia sẻ dữ liệu thống nhất, bảo đảm nền tảng về dữ liệu là hạ tầng quan trọng, cốt yếu cho chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong năm 2024, tiếp tục tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu 03 lĩnh vực Trồng trọt - Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi - Thú y và Thủy lợi:

(1) Cơ sở dữ liệu Trồng trọt, bảo vệ thực vật: Dữ liệu bản đồ nông hóa thổ nhưỡng; Dữ liệu hiện trạng vùng trồng trọt (lúa, hoa màu, cây công nghiệp, cây ăn quả...); Dữ liệu quy hoạch vùng trồng trọt; Dữ liệu công ty sản xuất, đại lý phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật; Dữ liệu nhập/xuất các công ty sản xuất, đại lý phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật; Dữ liệu đối tượng sinh vật gây hại cây trồng và thuốc bảo vệ thực vật sử dụng phòng trừ...

(2) Cơ sở dữ liệu quản lý Chăn nuôi, thú y: Dữ liệu hiện trạng vị trí, vùng trang trại gia súc, gia cầm; Dữ liệu cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm; Dữ liệu về dịch bệnh; Dữ liệu quy hoạch vị trí, vùng chăn nuôi...

(3) Cơ sở dữ liệu quản lý Thủy lợi: Dữ liệu hồ, đập, trạm bơm thủy lợi; Dữ liệu hệ thống kênh mương thủy lợi; Dữ liệu độ cao và khoanh vùng ngập úng; Dữ liệu hệ thống đê điều, kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển...

- Phối hợp với các Sở ngành cung cấp, chia sẻ dữ liệu liên quan đến ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Dữ liệu về quan trắc môi trường, tài nguyên đất đai, thổ nhưỡng, lượng mưa... của Sở Tài nguyên và Môi trường; Dữ liệu về thương mại, hệ thống doanh nghiệp ngành của Sở Công thương; Dữ liệu về tỷ lệ đô thị hoá nông thôn, giao thông của Sở Xây dựng và Sở Giao thông Vận tải; Dữ liệu nền địa lý của Sở Thông tin và Truyền thông; Dữ liệu về các đề tài khoa học công nghệ liên quan đến nông nghiệp của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Chỉ đạo các phòng và đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác số hóa dữ liệu kết quả thủ tục hành chính nhằm tái sử dụng hồ sơ điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai cung cấp, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh phục vụ cho cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp trong học tập, sản xuất, kinh doanh.

## **7. Xã hội số**

- Triển khai nền tảng truyền thông chính sách trên Hue-S, đảm bảo đầu mối thông tin và tận dụng kết nối các nền tảng số khác thống nhất về nguồn dữ liệu.

- Tiếp tục đơn đốc toàn thể CCVC NLD cài đặt Hue-S, liên kết tài khoản Hue-S với tài khoản công vụ trên nền tảng số hóa dùng chung.

- Phổ biến CCVC NLD tiến hành khởi tạo tài khoản ví điện tử trên Hue-S. Khuyến khích các hoạt động thanh toán những khoản phí dịch vụ cơ bản như: Điện, nước, điện thoại, dịch vụ công... qua ví điện tử Hue-S, hình thành thói quen thanh toán không dùng tiền mặt trong khối cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn công dân, tổ chức có liên quan sử dụng “Dịch vụ công trực tuyến” và chữ ký số công cộng trên nền tảng Hue-S.

- Tiếp tục triển khai kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân qua ứng dụng hỏi đáp và phản ánh hiện trường trên Hue-S; thu hút sự tham gia của các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân. Phân cấp các đơn vị trực thuộc xử lý các góp ý, phản ánh hiện trường của người dân liên quan đến ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Cung cấp, chia sẻ, phổ biến, triển khai dịch vụ dữ liệu, thông tin, tài nguyên số về nông nghiệp đến người lao động, tổ chức, cá nhân, cộng đồng (dữ liệu về đất đai, khí hậu, thủy văn,...) nhằm chủ động trong sản xuất, kinh doanh.

- Hoàn thiện nền tảng phòng chống thiên tai, bão lụt kết nối đến người dân theo hướng cụ thể vùng ảnh hưởng. Chuẩn hóa mạng lưới phản ứng, ứng phó thiên tai, bão lụt trên nền tảng Hue-S.

- Phối với Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh xây dựng ứng dụng “Giải pháp bản đồ cảnh báo ngập lụt cho giao thông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

- Phát triển nền tảng tích hợp, kết nối dữ liệu của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các hệ thống, cơ sở dữ liệu trong tỉnh nhằm chia sẻ dữ liệu, phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng, góp phần phát triển đô thị thông minh.

- Nghiên cứu phát triển các giải pháp khai thác, chia sẻ dữ liệu ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên nền tảng di động, thiết bị thông minh nhằm mở rộng khả năng tương tác, tiếp cận của công dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện các kế hoạch nhằm đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua các chỉ số SIPAS, bộ chỉ số DDCI...

## **8. Kinh tế số**

- Phối hợp với Sở Công thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong kết nối, quảng bá và tiêu thụ nông sản; đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiêu biểu của tỉnh tham gia giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ trên Sàn thương mại điện tử thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã nông nghiệp nộp thuế điện tử.

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên ngành trực thuộc tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin sản phẩm nông nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế đến người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông nghiệp (<http://nongsan.thuathienhue.gov.vn>).

- Tăng cường quan hệ hợp tác giữa các hiệp hội thuộc ngành Nông nghiệp và các ngành khác để tranh thủ sự hỗ trợ về năng lực quản lý, công nghệ và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại để đạt hiệu quả cao hơn.

- Xây dựng các mô hình chuyển đổi số điển hình trong sản xuất nông nghiệp nhằm hỗ trợ các cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận ứng dụng công nghệ số vào sản xuất.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh và các đơn vị liên quan xây dựng thí điểm các Mô hình xã nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh.

## **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Ứng dụng các kênh truyền thông như Hue-S, mạng xã hội, công/ trang thông tin điện tử để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; phổ biến nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân trên Hue-S; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập các ứng dụng hỗ trợ trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên điện thoại thông minh đến người dân.

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

## **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp như internet vạn vật IoT, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

## **4. Thu hút, phát triển nguồn lực công nghệ thông tin**

Nguồn lực được coi là giải pháp quan trọng, cốt lõi để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm thực hiện thành công mục tiêu chuyển đổi số của quốc gia. Do đó, cần ưu tiên và có các giải pháp, chính sách hỗ trợ để đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

## **5. Tăng cường hợp tác, kết nối giữa các địa phương**

Tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số, tham gia các hội nhóm kết nối giữa các địa phương trong cả nước, tăng cường mối quan hệ với các tỉnh bạn, quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp ứng dụng công nghệ số của các doanh nghiệp trên bàn.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Kinh phí đầu tư trung hạn đối với các hạng mục thực hiện theo vốn đầu tư công, tài trợ, giao nhiệm vụ, đặt hàng tùy theo từng nội dung cụ thể. Tranh thủ nguồn vốn của Trung ương, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn xã hội hóa; các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng Sở**

- Chủ trì, đôn đốc, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan để triển khai các nội dung theo kế hoạch.

### **2. Phòng Kế hoạch, tài chính**

- Phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu, bố trí kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch.

### **3. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Văn phòng Sở để triển khai hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.



- Các đơn vị trực thuộc Sở xác định những nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với điều kiện thực tế để xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị mình.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch Triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số năm 2024. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở TT&TT (để p/h);
- GD và các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, VP.PA.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Long An**